

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kinh tế và Tài chính**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **VÕ HỒNG ĐỨC**
- Ngày tháng năm sinh: **25/09/1976** ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh** ; Tôn giáo: **Không**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Cam Thuận, Cam Ranh, Khánh Hòa**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **771/23 Đường số 5, An Phú, Tp. Thủ Đức, TPHCM**
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): **771/23 Đường số 5, An Phú, Tp. Thủ Đức, TPHCM**
Điện thoại nhà riêng: **0902810869** ; Điện thoại di động: **0902810869**
E-mail: **duc.vhong@ou.edu.vn; dvoaus@gmail.com**
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - ❖ Từ tháng 12/1997 đến 3/2000: Chuyên viên tư vấn Thuế và Đầu tư; Công ty Kiểm toán quốc tế PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

- ❖ Từ tháng 4/2000 đến tháng 12/2001: Giảng viên, Khoa Kinh Tế, Trường ĐH Công Nghiệp TPHCM.
- ❖ Từ tháng 1/2002 đến tháng 12/2003: Học viên cao học & Trợ giảng (tutor), ĐH Queensland, Brisbane, Úc.
- ❖ Từ tháng 4/2004 đến tháng 12/2008: Nghiên cứu sinh Tiến sỹ & Giảng viên mời (invited lecturer) và Trợ giảng, ĐH Tây Úc (UWA); ĐH Curtin, Perth, Úc.
- ❖ Từ tháng 9/2008 đến 2020: Công tác tại Úc.
- ❖ Từ tháng 2/2009 đến 6/2019: Giảng viên mời ĐH Edith Cowan, Perth, Úc.
- ❖ Từ tháng 5/2019 đến nay: Giảng viên mời ĐH Tây Úc, Perth, Úc.
- ❖ Từ tháng 1/2012 đến 08/2016:
 - Giảng viên mời Khoa Sau Đại Học, Trường Đại Học Mở TPHCM.
 - Giảng viên mời Viện Đào Tạo Quốc Tế, Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM.
 - Giảng viên mời Chương trình Việt Nam – Hà Lan, Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM.
- ❖ Từ tháng 09/2016 đến nay:

Giảng viên cơ hữu

Giám đốc

Trung tâm nghiên cứu Kinh doanh, Kinh tế và Tài nguyên

Trường Đại Học Mở TPHCM

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Kinh doanh, Kinh tế và Tài nguyên, Trường ĐH Mở TPHCM.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Kinh doanh, Kinh tế và Tài nguyên, Trường ĐH Mở TPHCM

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Mở TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 97 Võ Văn Tần, Quận 3, TPHCM

Điện thoại cơ quan: 028 3930 0947

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- Giảng viên mời Đại Học RMIT Việt Nam.
- Giảng viên mời Viện Đào Tạo Quốc Tế, Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM.
- Giảng viên mời Chương trình Việt Nam – Hà Lan, Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH ngày **20** tháng **10** năm **1997**; số văn bằng: **A97825**
Ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Tài Chính và Tín Dụng**
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế TP HCM**
 - Được cấp bằng ĐH ngày **10** tháng **8** năm **1999**; số văn bằng: **C005077**
Ngành: **Tiếng Anh**, chuyên ngành: **Tiếng Anh**
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP HCM**
 - Được cấp bằng ThS ngày **20** tháng **8** năm **2000**; số văn bằng: **22597**
Ngành: **Kinh tế**; chuyên ngành: **Tài Chính và Ngân Hàng**
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học Kinh tế TP HCM**
 - Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm **2003**; số văn bằng: **40214054**
Ngành: **Kinh tế học**; chuyên ngành: **Nghiên cứu Kinh tế**
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Đại học Queensland, Úc (University of Queensland, Australia)**
 - Được cấp bằng TS ngày **23** tháng **3** năm **2009**; số văn bằng:
 - Ngành: **Kinh tế học**; chuyên ngành: **Kinh Tế - Tài Chính**
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Đại học Tây Úc, Úc (University of Western Australia)**
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm.....
Ngành:.....
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:
Trường Đại học Mở TP HCM
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:
Kinh tế học
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
Kinh Tế và Tài Chính – Ngân Hàng
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
- Đã hướng dẫn (số lượng) **2** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
 - Đã hướng dẫn (số lượng) **39** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: **12**. Trong đó, cấp Bộ (**2** đề tài) và cấp cơ sở (**11** đề tài);

- Đã công bố (số lượng) **140** bài báo khoa học, trong đó **72** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**SSCI/Scopus**) và **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**ESCI**) và **48** bài báo khoa học trên tạp chí Việt Nam có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **7**, trong đó **2** thuộc nhà xuất bản có uy tín (**Springer & Nhà xuất bản của Đại học Tây Úc (UWA), Úc**);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Danh hiệu Sinh viên Giỏi toàn khóa học 1993-1997 của Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM.
- Bằng khen Danh hiệu Sinh viên Xuất Sắc toàn khóa học 2002-2003 của Đại Học Queensland, Úc.
- Bằng khen Danh Dự (Dean's Honour Roll) của Trường Khoa Kinh Doanh, Kinh Tế và Luật, Đại Học Queensland.
- Học bổng dành cho sinh viên quốc tế (International Post Graduate Research Scholarship) và học bổng của Đại Học Tây Úc (University's Postgraduate Award) để hoàn tất chương trình PhD tại UWA trong 4 năm 2004-2007.
- Học bổng của Đại Học Queensland (VNU-UQ Scholarship) để hoàn tất chương trình thạc sỹ tại UQ, trong 2 năm 2002-2003.
- Giấy khen dành cho tác giả có bài viết đăng *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á*, Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM, được trích dẫn nhiều nhất.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Về đạo đức nhà giáo

Bản thân chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và đơn vị công tác. Cá nhân luôn thể hiện sự gương mẫu, đúng mực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quan hệ với đồng nghiệp, bản thân luôn thể hiện sự tôn trọng, lắng nghe, hòa đồng và giúp đỡ. Trong mối quan hệ với sinh viên, bản thân luôn thể hiện sự mẫu mực, gần gũi, thân thiện và giúp đỡ trong mọi hoàn cảnh. Đối với trách nhiệm xã hội, bản thân luôn cố gắng học hỏi và thực hiện nhiều nghiên cứu có giá trị.

1.2. Về công tác chuyên môn

Công tác giảng dạy

Tôi luôn tin tưởng vào vai trò của giáo dục đối với sự thành công của từng cá nhân và sự hưng thịnh của nền kinh tế và cả xã hội. Sau 20 năm sống, học tập và làm việc tại Úc, được học tập, giảng dạy và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp và hiện đại, tôi nghĩ rằng đã đến lúc phải quay về để góp sức cho nền giáo dục nước nhà. Với những kiến thức tôi học được ở Úc trong hơn 7 năm liên tục và hơn 12 năm làm việc tại Úc, tôi tin rằng sự đóng góp của mình cho giáo dục Việt Nam là cần thiết.

Với truyền thống ngàn năm văn hiến của dân tộc, cùng với khả năng, tinh thần ham học hỏi, chịu khó trong học tập và nghiên cứu, tôi tin vào sự thành công của sinh viên Việt Nam. Trong gần 10 năm quay lại Việt Nam công tác, tôi đã thực hiện giảng dạy hơn 50 lớp với nhiều ngàn sinh viên cho Trường Đại Học Mở TPHCM, Trường Đại Học Ngân Hàng TPHCM, và Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM. Tôi đã và đang hướng dẫn trên 40 sinh viên hoàn tất luận văn Thạc sỹ. Chất lượng hướng dẫn tốt thể hiện qua sinh viên, học viên hướng dẫn điểm từ khá trở lên. Sinh viên được hướng dẫn đạt danh hiệu thủ khoa cho cả chương trình cao học của Trường Đại Học Mở TPHCM (ThS Phan Bùi Gia Thủy, ThS Trần Trung Hiếu) và chương trình Việt Nam Hà Lan (ThS Lê Hoàng Long, ThS Võ Thế Anh & ThS Nguyễn Sơn Kiên). Chuẩn mực giảng dạy quốc tế của Úc được sử dụng trong các môn học được cá nhân giảng dạy tại Việt Nam. Tôi sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy sinh viên làm trọng tâm và luôn tạo môi trường học tập tích cực nơi đó các ý kiến của sinh viên được lắng nghe. Tôi cũng kết hợp giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong bài giảng qua các nghiên cứu khoa học được sử dụng làm tài liệu học tập. Cá nhân tôi cũng nỗ lực gắn liền nội dung giảng dạy với thực tiễn và nhu cầu xã hội dựa trên chính kinh nghiệm làm việc thực tế tại Úc của bản thân.

Đóng góp đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo:

Bản thân luôn có nhiều suy tư trăn trở với ngành, với nghề và đã có những đóng góp thiết thực vào chương trình và giáo trình đào tạo tại Việt Nam. Tôi luôn tham gia vào các cuộc họp khi được yêu cầu tại Trường Đại Học Mở TPHCM nhằm mục đích trao đổi, thảo luận, và góp ý hoàn thiện chương trình đào tạo, gắn kết đào tạo với nhu cầu của xã hội, áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong quá trình đào tạo tại Việt Nam. Cụ thể như, bản thân đã hoàn thành Đề cương môn học và giới thiệu tài liệu tham khảo cho 8 môn học chuyên ngành của chương trình cao học Tài Chính Ngân Hàng của Đại Học Mở TPHCM năm 2014. Chương trình hoàn thiện đã được bàn giao cho Khoa Sau Đại Học nhằm mục đích triển khai thực hiện để hiện đại hóa và thống nhất nội dung giảng

dạy giữa các môn học trong cùng một chuyên ngành. Nội dung chương trình và của từng môn học hướng đến cập nhật và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Tương tự, bản thân cũng đã đóng góp vào việc hoàn thiện Đề cương bài giảng cho 3 môn Tài chính (bao gồm Tiền tệ, Ngân hàng và Thị trường Tài chính; Tài chính Công ty; và Tài chính Quốc tế) cho Chương trình cao học Việt Nam Hà Lan của Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM. Bản thân cũng đã đóng góp và hoàn thiện 5 môn chuyên về Tài Chính cho Viện Đào Tạo Quốc Tế, Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM.

Công tác nghiên cứu và trình bày các báo cáo khoa học trong và ngoài nước

Sau gần 10 năm về Việt Nam công tác với Trường Đại Học Mở TP HCM, bản thân đã có những đóng góp quan trọng trong việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu của sinh viên sau đại học và giảng viên tại Việt Nam. Số lượng nghiên cứu được chấp nhận đăng báo trên các tạp chí hàng đầu của Việt Nam tăng lên rất đáng kể. Nhiều nghiên cứu tiêu biểu của Việt Nam được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín. Nhiều nghiên cứu được thực hiện với các sinh viên Việt Nam được trình bày tại các Hội thảo quốc tế tổ chức tại Úc, Anh và Trung Quốc. Bên cạnh đó, bản thân cũng đã nỗ lực trong việc thực hiện các báo cáo chuyên đề tại các buổi nói chuyện về nghiên cứu khoa học với sinh viên; tham gia báo cáo tại các Hội thảo khoa học hàng tháng của Trường Đại Học Mở TP HCM và Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM và Chương trình liên kết Việt Nam Hà Lan.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 20 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015/2016	1		5			300	866
2	2016/2017	1		6		171	255	1.040
3	2017/2018	2		5		60	150	767
03 năm học cuối								
4	2018/2019	1		5		144	75	673
5	2019/2020	2		4		42	135	657
6	2020/2021	1		1		252	195	696

(*) Giải thích:

Năm học	Đại học Kinh Tế TP HCM			Đại học Mở TP HCM			Tổng cộng giờ giảng		Hướng dẫn luận văn		TỔNG CỘNG (Giờ)
	VNP	ISB		Khoa Sau Đại Học		Đào tạo Đặc biệt	Chưa quy đổi	Quy đổi	Nghiên cứu sinh	Cao học	
	Cao học	Cao học	Đại học	NCS	Cao học	Đại học					
2015-2016	45	135			120		300	450	1	5	866
2016-2017	45	120	36		90	135	426	553.5	1	6	1040
2017-2018	45	60	60		45		210	285	2	5	767
2018-2019	45	30	54			90	219	256.5	1	5	673
2019-2020	45	90	42				177	244.5	2	4	657
2020-2021	45	75	117	30	45	135	447	559.5	1	1	696

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS và luận án TS hoặc TSKH
tại nước: **Úc năm 2002 - 2008**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP HCM; số bằng: c005077; năm cấp: 1998**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

- Đại học Edith Cowan, Úc
- Đại học Tây Úc (University of Western Australia, UWA), Perth, Úc
- Đại học Curtin, Perth, Úc
- Đại học Queensland (University of Queensland, UQ), Brisbane, Úc
- Chương trình liên kết đào tạo Thạc sỹ Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan giữa Viện nghiên cứu Xã hội Hà Lan và Trường Đại học Kinh tế TP HCM
- Chương trình liên kết đào tạo Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cao cấp (eMBA) giữa Đại học Quebec, Canada và Trường Đại học Kinh tế TP HCM
- Chương trình liên kết đào tạo Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh giữa Trường Đại học Kinh tế TP HCM và Đại học Western Sydney, Úc

- Đại học RMIT Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh) của Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM và sử dụng tiếng Anh hàng ngày trong công việc

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
TS	Vũ Thịnh Trường	x		x		2014-2018	Trường ĐH Mở TPHCM	2018
TS	Đình Việt Dũng	x			x	2016-2020	Trường ĐH Edith Cowan	2020
1.	Nguyễn Minh Vương		x	x		T3-10/2012	Trường ĐH Mở TPHCM	2012
2.	Võ Tường Luân		x	x		T3-10/2012	Trường ĐH Mở TPHCM	2013
3.	Phan Bùi Gia Thủy		x	x		T3-10/2012	Trường ĐH Mở TPHCM	2012
4.	Nguyễn Đình Thiên		x	x		T3-10/2012	Trường ĐH Mở TPHCM	2012
5.	Dương Nguyễn Thanh Tâm		x	x		T3-10/2012	Trường ĐH Mở TPHCM	2012
6.	Lê Hoàng Long		x	x		T3-10/2013	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2013
7.	Nguyễn Minh Trí		x	x		T3-10/2013	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2013
8.	Hoàng Đình Sơn		x	x		T3-10/2013	Trường ĐH Mở TPHCM	2013
9.	Nguyễn Thanh Yến Vân		x	x		T3-10/2013	Trường ĐH Mở TPHCM	2013
10.	Bùi Văn Sơn		x	x		T3-10/2013	Trường ĐH Mở TPHCM	2013
11.	Võ Thế Anh		x	x		T3-10/2014	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2014
12.	Đặng Hữu Lộc		x	x		T3-10/2014	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2014
13.	Huỳnh Văn Sơn		x	x		T3-10/2013	Trường ĐH Mở TPHCM	2014
14.	Lý Hưng Thịnh		x	x		T3-10/2014	Trường ĐH Mở TPHCM	2014

15.	Phạm Minh Tiến		x	x		T3-10/2014	Trường ĐH Mở TPHCM	2014
16.	Đặng Trí Dũng		x	x		T3-10/2015	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2015
17.	Phạm Ngọc Thạch		x	x		T3-10/2015	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2015
18.	Trịnh Hoàng Việt		x	x		T3-10/2015	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2015
19.	Nguyễn Sơn Kiên		x	x		T3-10/2015	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2015
20.	Trần Trung Hiếu		x	x		T3-10/2015	Trường ĐH Mở TPHCM	2015
21.	Phạm Đỗ Tường Vy		x	x		T3-10/2016	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2016
22.	Võ Mạnh Tân		x	x		T3-10/2016	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2016
23.	Nguyễn Thị Thanh An		x	x		T3-10/2016	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2016
24.	Phạm Lê Phương Lan		x	x		T3-10/2016	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2016
25.	Trần Phú Ngọc		x	x		T3-10/2016	Trường ĐH Mở TPHCM	2016
26.	Nguyễn Công Thắng		x	x		T3-10/2017	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2017
27.	Phạm Võ Ninh Bình		x	x		T3-10/2017	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2017
28.	Quang Văn Tuấn		x	x		T3-10/2017	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2017
29.	Trần Thị Tú Loan		x	x		T3-10/2018	Trường ĐH Mở TPHCM	2018
30.	Nguyễn Thị Kim Phúc		x	x		T3-10/2018	Trường ĐH Mở TPHCM	2018
31.	Hồ Minh Chí		x	x		T3-10/2018	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2018
32.	Hồ Đoàn Phương		x	x		T3-10/2018	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2018
33.	Lê Tôn Quang Phát		x	x		T3-10/2018	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2018
34.	Tô Hoàng Anh		x	x		T3-10/2019	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2020
35.	Trần Hoàng Tuấn		x	x		T3-10/2019	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2020
36.	Nguyễn Đặng Thanh Tùng		x	x		T3-10/2019	Trường ĐH Mở TPHCM	2019
37.	Hà Thị Kim Hoàng		x	x		T3-10/2019	Trường ĐH Mở TPHCM	2019

38.	Trần Minh Hạnh		x	x		T3-10/2019	Trường ĐH Mở TPHCM	2019
39.	Đặng Vũ Thanh		x	x		T3-10/2019	Chương trình Việt Nam Hà Lan	2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Tài Chính Công (Bản dịch từ cuốn sách gốc <i>Public Finance</i> của Giáo sư Harvey S. Rosen của Đại học Princeton, US)	CK	NXB Đại Học Kinh Tế TPHCM, 2004	5	Ung Thị Minh Lệ & Võ Hồng Đức	1-627	25/DHKT-QLKH
2	The Chinese Economy: Trade, Reforms, Corporate Governance and Regional Development <i>Chapter on "Fiscal Decentralization and Economic Growth"</i>	TK	The University of Western Australia 2005	18	Yanrui Wu & Clare Yu	26-53	ISBN: 1-74052-132-3
II	Sau khi được công nhận TS						
3	A New Paradigm for International Business <i>Chapter on "Shadow Economy and Corruption in the ASEAN: Complement or Substitute?"</i>	TK	Springer 2014	21	Harian Geri D. & Zhaoyong Zhang	151-169	ISBN: 978-981-287-499-3
4	Quản trị Công ty: Lý thuyết và Cơ chế Kiểm soát	CK	NXB Thanh Niên, 2014	5	Võ Hồng Đức	1-220	1080/ĐHM
5	Kinh tế Phi chính thức tại Việt Nam: Lý thuyết & Thực tiễn	CK	NXB Thanh Niên, 2016	10	Võ Hồng Đức	1-318	1078/ĐHM
6	Bình đẳng giới về Tài sản và Thu nhập Hộ gia đình Việt Nam: Thực trạng và Chính sách Kinh tế Xã Hội	CK	NXB Thanh Niên, 2019	11	Võ Hồng Đức	1-187	1079/ĐHM
7	Tài chính bao trùm: Thực trạng và Chính sách Xã hội	CK	NXB Thanh Niên, 2021	8	Vân Thị Hồng Loan & Võ Hồng Đức	1-192	1081/ĐHM

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
a	<i>Đề tài cấp Bộ</i>				
1.	Lượng hoá quy mô kinh tế ngầm và đề xuất các giải pháp nhằm giảm quy mô kinh tế ngầm trong nền kinh tế Việt Nam	Chủ nhiệm	B2014.2	24/08/2015 – 24/06/2016	24/06/2016 KQ: Đạt
2.	Giải pháp đảm bảo quyền bình đẳng giới về tài sản và thu nhập trong hộ gia đình Việt Nam	Chủ nhiệm	B2018-MBS-06	23/04/2018 – 15/01/2020	28/02/2019 KQ: Đạt
b	<i>Đề tài cấp Cơ sở</i>				
1.	Mối quan hệ giữa quản trị công ty với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	Chủ nhiệm	T2012-24-153	27/12/2012 - 12/06/2013	Số 393/QĐ-ĐHM ngày 12/06/2013 KQ: Tốt
2.	Cách tiếp cận mới nhằm xác định hạn mức tín nhiệm ngân hàng thương mại Việt Nam	Chủ nhiệm	T2013.2.165	25/06/2013 - 23/12/2013	27/12/2013 KQ: Xuất sắc
3.	Measuring The Commodities Market Risk: A New Approach	Chủ nhiệm	2016.E9.9a	12/09/2016 - 20/07/2017	10/08/2017 KQ: Đạt
4.	The Determinants of Financial Instability in the Emerging Market	Chủ nhiệm	E.2018.07.1	11/05/2018 - 28/05/2019	28/05/2019 KQ: Đạt
5.	Tầm quan trọng của thị trường tài chính đến tăng trưởng tại các cường quốc kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn: bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và các quốc gia mới nổi khác	Chủ nhiệm	E2019.13.1	14/01/2019 – 16/04/2019	28/05/2019 KQ: Đạt
6.	Tối ưu hóa danh mục đầu tư & phân tích rủi ro tại Trung Quốc – Bài học cho Việt Nam	Chủ nhiệm	E2019.03.2	04/06/2019 - 31/12/2019	15/01/2020 KQ: Đạt
7.	The Determinants of Risk Transmission between Oil and Agricultural Prices: An IPVAR Approach	Chủ nhiệm	E2019.01.2A	14/08/2019 - 29/07/2020	29/07/2020 KQ: Đạt
8.	Long run dynamics of foreign exchange rates in major countries: a multi-frequency approach	Chủ nhiệm	E2019.22.3	14/08/2019 - 29/07/2020	29/07/2020 KQ: Đạt
9.	Sustainable Agriculture & Energy in the U.S.: A Link between Ethanol Production and the Acreage for Corn	Chủ nhiệm	E2019.23.3	29/10/2019 - 04/01/2021	28/01/2021 KQ: Đạt
10.	The Volatility Risk of Currencies at Multiple Horizons	Chủ nhiệm	E2020.14.1	15/05/2020 - 04/01/2021	28/01/2020 KQ: Đạt

11.	Foreign Investment, Economic Growth and Environmental Degradation since the 1986 “Economic Renovation” in Vietnam	Chủ nhiệm	E2020.01.1A	29/06/2020 - 03/06/2021	22/06/2021 KQ: Đạt
-----	---	-----------	-------------	-------------------------	-----------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	Tạp chí quốc tế							
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Fiscal Federalism	1	x	International Encyclopedia of Public Policy				2008
2	Fiscal Decentralization Indices: A Comparison of Two Approaches	1	x	Rivista di diritto finanziario e scienza delle finanze (Italian journal of law and economics of taxation)			Tập 2, số 1, trang 1-29	2008
II	Sau khi được công nhận TS							
1.	Fiscal Decentralization in Vietnam: Lessons from Selected Asian Nations	1	x	Journal of Asia Pacific Economies	SSCI, Scopus (IF 0.877, Q2)	42	Tập 14, số 4, trang 399-419	2009
2.	The Economics of Fiscal Decentralization	1	x	Journal of Economic Surveys	SSCI, Scopus (IF 3.126, Q1)	116	Tập 24, số 4, trang 657-679	2010
3.	Managerial Ownership, Leverage and Dividend Policies: Empirical Evidence from Vietnam’s Listed Firms	2		International Journal of Economics and Finance	ABDC’s ranked C (2014)	92	Tập 6, số 5, trang 274-284	2014
4.	The Impact of Corporate Governance on Firm Performance: An Empirical Study in Vietnam	2		International Journal of Economics and Finance	ABDC’s ranked C (2014)	106	Tập 6, số 6	2014

5.	Factors Affecting a Long-term Relationship between a Retailer and a Supplier: A Case Study from Vietnam	2		Journal of Economics, Commerce and Management		3	Tập 2, số 10, trang 1-13	2014
6.	Measuring the Shadow Economy in the ASEAN Nations: The MIMIC Approach	2		International Journal of Economics and Finance	ABDC's ranked C (2014)	24	Tập 6, số 10	2014
7.	Any Link between Unofficial Economy and Official Economy? An Empirical Evidence from the ASEAN	2		International Journal of Economics and Finance	ABDC's ranked C (2014)	7	Tập 6, số 11	2014
8.	Which Factors are Priced? An Application of the Fama French Three-factor Model in Australia	1	x	Economic Papers: A journal of Applied Economics and Policy	ESCI & Scopus (Q2)	17	Tập 34, số 14, trang 290-301	2015
9.	Currency Evaluation using a Big Mac Index for Thailand – Lessons for Vietnam	2	x	Economics Bulletin	ESCI & Scopus (Q2)	1	Tập 37, số 2, trang 999-1011	2017
10.	Equity Beta for Regulated Energy Businesses in Australia: A Revisit	2		International Journal of Energy Economics and Policy	Scopus (Q1)	3	Tập 7, số 6, trang 11-18	2017
11.	Systematic Risk in Energy Businesses: Empirical Evidence for the ASEAN	2	x	International Journal of Economics and Financial Issues	Scopus (Q3)	5	Tập 7, số 1, trang 553-565	2017
12.	Economic Cycles and Downside Commodities Risk	3		Applied Economics Letters	SSCI, Scopus (IF 0.752)	15	25(4) 258-263	2017
13.	A Dataset on Tail Risk of Commodities Markets	3		Data in Brief	ESCI, Scopus (Q1)	1	15 58-62	2017
14.	The Long and Short of Commodity Tails and their Relationship to Asian Equity Market	3		Journal of Asian Economics	SSCI, Scopus (IF 1.797, Q2)	10	Tập 52, trang 32-44	2017
15.	The Cross-section of Expected Stock Returns: New Evidence from an Emerging Market	3		Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	5	Tập 54, trang 3566-3576	2018

16.	Do Nonparametric Measures of Extreme Equity Risk Change the Parametric Ordinal Ranking? Evidence from Asia	3		Risks	ESCI, Scopus 9 (Q2), ABDC's ranked B	2	Tập 6, trang 121-143	2018
17.	Risk, Return and Portfolio Optimization for Various Industries in the ASEAN Region	5	x	Borsa Istanbul Review	SSCI, Scopus (IF 2.13, Q2)	10	19(2) 132-138	2018
18.	Financial Distress and Bankruptcy Prediction: An Appropriate Model for Listed Firms in Vietnam	3		Economic Systems	SSCI, Scopus (IF 1.578, Q2)	22	Tập 42, trang 616-624	2018
19.	Exchange Rate Pass-through in ASEAN Countries: An Application of the SVAR Model	5		Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	11	57(1) 21-34	2018
20.	Should Bankers Be Concerned with Intellectual Capital? A Study of the Thai Banking Sector	2		Journal of Intellectual Capital	SSCI, Scopus (IF 4.805, Q1)	55	Tập 19, trang 897-914	2018
21.	Derivatives Market and Economic Growth Nexus: Policy Implications for Emerging Markets	5	x	The North American Journal of Economics and Finance	SSCI, Scopus (IF 1.535, Q2)	13	54 100866	2019
22.	The Disparity of Revenue and Expenditure among Subnational Governments in Vietnam	4	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	6	57(1) 163-174	2019
23.	Understanding the Exchange Rate Pass-through to Consumer Prices in Vietnam using SVAR Approach	3		International Journal of Emerging Markets	SSCI, Scopus (IF 2.3, Q2)	4	Tập 15, số 5, trang 971-989	2019
24.	Foreign Direct Investment and Economic Growth in the Short Run and Long Run: Empirical Evidence from Developing Countries	4		Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	31	12(4) 176	2019
25.	Financial Inclusion and Economic growth: An International Evidence	3		Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	14	57(1) 239-263	2019
26.	The Determinants of Systematic Risks in Vietnam	3		Advances in Decision Sciences	Scopus H-Index 13	2		2019

27.	Financial Development and Income Inequality in Emerging Markets: A new Approach	4		Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	7	12(4) 173	2019
28.	Energy Consumption and Economic Growth: Evidence in Vietnam	2		Journal of Reviews on Global Economics	Scopus (Q3)	14	8 (2019)	2019
29.	The Determinants of Gender Income Inequality in Vietnam: A Longitudinal Data Analysis	5	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	3		2019
30.	The Gender Wealth Gap by Household Head in Vietnam	3	x	Advances in Decision Sciences	Scopus H-Index 13	2	23(3) 122-153	2019
31.	Fiscal Decentralisation and Economic Growth across Provinces: New Evidence from Vietnam Using a Novel Measurement and Approach	4		Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	3	12(3)	2019
32.	Corporate Social Responsibility: A Study on Consumer Awareness in Vietnam	3		Review of Pacific Basin Financial Markets and Policies	ESCI, Scopus (Q3)		23(3)	2019
33.	What Factors Affect Income Inequality and Economic Growth in Middle-income Countries?	3	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	26	12(1) 40	2019
34.	The Determinants of Systematic Risks in Vietnam	3	x	Advances in Decision Sciences	Scopus H-Index 13	2	23(2) 15-36	2019
35.	Ageing population and economic growth in developing countries A quantile regression approach	2	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	4	57(1)	2019
36.	Estimating Sectoral Systematic Risk for China, Malaysia, Singapore, and Thailand	2		Annals of Financial Economics	ESCI, Scopus	1	14(3) 1-18	2019
37.	Corporate Financial Distress of Industry Level Listings in an Emerging Market	3	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	1	12, 155	2019

38.	Firm History and Managerial Entrenchment: Empirical Evidence for Vietnam Listed Firms	3		Journal of Reviews on Global Economics	Scopus (Q3)		8(2019) 803-814	2019
39.	The Impact of Earnings from Elderly Women on Household Income Inequality in Vietnam	2	x	International Journal of Business and Society	ESCI & Scopus (Q3)	1	20(2) 451-460	2019
40.	Gender-based Attitudes toward Income Inequality in the Asia-Pacific Region	5		Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	1		2019
41.	Sectoral Risks in Vietnam and Malaysia: A Comparative Analysis	3	x	Advances in Decision Sciences	Scopus (Q3)	1	23(1) 62-87	2019
42.	CO2 Emissions, Energy Consumption, Renewable Energy Consumption, and Economic Growth: New Evidence in ASEAN Countries	3		Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	17	12(3)	2019
43.	The Nexus between Economic Integration and Growth: Application to Vietnam	3		Annals of Financial Economics	ESCI, Scopus	14	14(3)	2019
44.	The Importance of the Financial Derivatives Markets to Economic Development in the World's Four Major Economies	4	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	26	Tập 12, trang 35-53	2019
45.	Ageing Population and Economic Growth in Developing Countries A Quantile Regression Approach	2	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	4	57(1) 108-122	2019
46.	Modelling the Impact of Agricultural Shocks on Oil Price in the US: A new Approach	4		Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	6	12(3) 147	2019
47.	Macroeconomics Determinants of Exchange Rate Pass-through: New Evidence from the Asia-Pacific Region	2		Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	13	57(1)	2019
48.	The Determinants of Financial Instability in Emerging Markets	4	x	Annals of Financial Economics	ESCI, Scopus	2	14(2)	2019

49.	Market Risk Analysis of Energy in Vietnam	3		Risks	ESCI, Scopus (Q2) & ABDC's ranked B	2	7(4) 112	2019
50.	Long-run dynamics of exchange rates: A multi-frequency investigation	2		The North American Journal of Economics and Finance	SSCI, Scopus (IF 1.535, Q2)	1	54(2020) 101125	2019
51.	An Appropriate Model of Capital Raisings for the Vietnamese Listed Firms	3		Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	10	12(3)	2019
52.	Application of Wavelet-Based Maximum Likelihood Estimator in Measuring Market Risk for Fossil Fuel	2		Sustainability	SSCI, Scopus (IF 2.8, Q2)	6	11(10)	2019
53.	The Impact of Foreign Direct Investment on Environment Degradation: Evidence from Emerging Markets in Asia	4		International Journal of Environmental Research and Public Health	SSCI, Scopus (IF 2.849, Q2)	39	16(9)	2019
54.	Modelling the Relationship between Crude Oil and Agricultural Commodity Prices	3	x	Energies	SCIE, Scopus (IF 2.702, Q1)	13	12(7)	2019
55.	Cattle as a Consistently Resilient Agricultural Commodity	3		Applied Economics	SSCI, Scopus (IF 1.103, Q1)	1	51(55) 5911-5922	2019
56.	Financial Inclusion and Macroeconomic Stability in Emerging and Frontier Markets	3		Annals of Financial Economics	ESCI, Scopus	9	14(2)	2019
57.	Exchange Rate Volatility and Disaggregated Manufacturing Exports: Evidence from an Emerging Country	3	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	13	12(1) 1-25	2019
58.	Portfolio Optimization and Diversification in China: Policy Implications for Vietnam and other Emerging Markets	1	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)		57(1) 223-238	2019
59.	Information Theory and an Entropic Approach to an Analysis of Fiscal Inequality	1	x	Entropy	SCIE, Scopus (IF 2.5, Q1)	5	21(7)	2019

60.	Do Banks Accumulate a Higher Level of Intellectual Capital? Evidence from an Emerging Market	2		Journal of Intellectual Capital	SSCI, Scopus (IF 4.805, Q1)	3		2020
61.	The Role of Renewable Energy, Alternative and Nuclear Energy in Mitigating Carbon Emissions in the CPTPP Countries	4	x	Renewable Energy	SCIE, Scopus (IF 6.3, Q1)	17	161 278-292	2020
62.	Financial Inclusion, Corporate Social Responsibility and Customer Loyalty in the Banking Sector in Vietnam	4	x	Journal of International Studies	Scopus (Q2)		Tập 13, số 4, trang 9- 24	2020
63.	Systematic Risk in the Asia Pacific Region: A Clinical Death?	4		Review of Pacific Basin Financial Markets and Policies	ESCI, Scopus (Q3)		23(2)	2020
64.	The Nexus between Corporate Governance and Intellectual Capital in Vietnam	3		Journal of Asia Business Studies	ESCI, Scopus (Q1)	8		2020
65.	Systematic Risk at the Industry Level: A Case Study of Australia	2		Risks	ESCI, Scopus (Q2) & ABDC's ranked B.	11	8(2) 36	2020
66.	Human Capital Efficiency and Firm Performance across Sectors in an Emerging Market	2		Cogent Business & Management	ESCI, Scopus (Q2)	17		2020
67.	A Comprehensive Stability Indicators for Banks	2		Risks	ESCI, Scopus (Q2) & ABDC's ranked B.	3	8(1)	2020
68.	The Determinants of Risk Transmission between Oil and Agricultural Prices: An IPVAR Approach	4	x	Agriculture	SCIE, Scopus (IF 2.07, Q2)	3	10(4)	2020
69.	Corporate Social Responsibility: A Study on Consumer Awareness in Vietnam?	3		Review of Pacific Basin Financial Markets and Policies	ESCI, Scopus (Q3)	1	23(3)	2020
70.	Information Sharing, Bank Penetration and Tax Evasion in Emerging Markets	3	x	Risks	ESCI, Scopus (Q2) & ABDC's ranked B.	2	8(2)	2020

71.	Financial Inclusion and Stability in the Asian Region Using Bank-Level Data	3	x	Borsa Istanbul Review	SSCI, Scopus (IF 2.13, Q2)	10	21(1) 36-43	2020
72.	Does Financial Integration Enhance Economic Growth in China?	3		Economies	ESCI, Scopus (Q2)	2	8(65)	2020
73.	Necessary Conditions for Establishing an International Financial Centre in Asia	3		Cogent Business & Management	ESCI, Scopus (Q2)	2	7(1)	2020
74.	Corn Industry, Bio-ethanol Production and the Energy Market	1	x	Economics and Sociology	ESCI, Scopus (Q1)		Tập 13, số 3	2020
75.	Contemporary Issues in Business and Economics in Vietnam and Other Asian Emerging Markets	1	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	1	Tập 13, số 6	2020
76.	Real Exchange Rate in the Long Run: A Multi-Resolution Analysis	2	x	Cogent Economics and Finance	ESCI, Scopus (Q2)		8(1)	2020
77.	Does Government Spending on Education Affect Provincial Income Inequality in Vietnam?	5		Singapore Economic Review	SSCI, Scopus (Q3)			2020
78.	The Balanced Energy Mix for Achieving Environmental and Economic Goals in the Long Run	2		Energies	SCIE, Scopus (IF 2.7, Q2)		13(15)	2020
79.	Determinants of a Global Financial Centre: An Exploratory Analysis	2	x	Borsa Istanbul Review	SSCI, Scopus (IF 2.13, Q2)	1	21(2) 186-196	2020
80.	Exchange Rate Pass-through, Fiscal Decentralisation and Gender Wealth Gap: Implications for Vietnam	1	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)		57(1)	2021
81.	Intellectual capital and bank performance in Vietnam	2	x	Managerial Finance	ESCI, Scopus (Q3) H-Index 39			2021

82.	Urbanization and the Consumption of Fossil Energy Sources in the Emerging Southeast Asian Countries	4		Environment and Urbanization	ESCI, Scopus (Q2)		12(1) 90-103	2021
83.	Does the Kuznets Curve Apply for Financial Development and Environmental Degradation in the Asia-Pacific Region?	5	x	Heliyon	ESCI, Scopus (Q1)	1	7(4)	2021
84.	Does Financial Development Improve Human Capital Accumulation in the Southeast Asian Countries?	3	x	Cogent Business & Management	ESCI, Scopus (Q2)		8(1)	2021
85.	Foreign investment, economic growth, and environmental degradation since the 1986 “Economic Renovation” in Vietnam	2	x	Environmental Science and Pollution Research	SSCI, Scopus (IF 3.306, Q1)		28 29795–29805	2021
86.	Forecasting corporate financial distress in the Southeast Asian countries: A market-based approach	3		Journal of Asian Economics	SSCI, Scopus (IF 1.797, Q2)		74	2021
87.	Measuring national intellectual capital: a novel approach	2	x	Journal of Intellectual Capital	SSCI, Scopus (IF 4.805, Q1)	1		2021
88.	Effects from containment and closure policies to market quality: Do they really matter in Vietnam during Covid-19?	2	x	PLoS One	SSCI, Scopus (IF 2.740, Q1, H-Index 332)			2021
B	Tạp chí trong nước							
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Quản lý chi tiêu công trong bối cảnh cải cách thuế ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế Đại học Kinh tế TP HCM ISSN 1859-1124			Số 150, trang 13-14	2003
2	Minsky’s Financial Instability Hypothesis with the speculative activities and bubble economy	1	x	Economic Development Review Đại học Kinh tế TP HCM			Số 107, trang 18-22	2003
3	The management of public expenditure in relation to tax reform in Vietnam	1	x	Economic Development Review Đại học Kinh tế TP HCM			Số 104, trang 6-8	
4	Exchange rate fluctuations and Macroeconomic Fundamentals	1	x	Economic Development Review Đại học Kinh tế TP HCM			Số 117, trang 20-21	2004

II		Sau khi được công nhận TS						
1	Tác động của đặc điểm Hội đồng quản trị đến hiệu quả hoạt động công ty: Minh chứng từ Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển Đại học Kinh Tế Quốc Dân ISSN 1859-0012			Tập 2, số 118, trang 68-75	2013
2	Xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế Đại học Kinh tế TP HCM ISSN 1859-1124			Số 269, trang 20-32	2013
3	Tác động của thành viên Hội đồng quản trị nữ đến hiệu quả hoạt động công ty	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TP HCM ISSN 1859-3682			Số 85, trang 21-30	2013
4	Quyền kiêm nhiệm, kinh nghiệm của Hội đồng quản trị và vai trò điều tiết của cơ hội tăng trưởng đối với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP HCM ISSN 1859-3453			Tập 3, số 31, trang 52-65	2013
5	Đánh giá hiệu quả và tính ổn định của ngân hàng thương mại qua lăng kính phân tích tài chính	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TP HCM ISSN 1859-3682			Số 90, trang 28-38	2013
6	Quản trị công ty và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp: Minh chứng thực nghiệm từ các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM		x	Journal of Economic Development Đại học Kinh tế TP HCM ISSN 1859-1116		1	Số 275, trang 1-15	2013
7	Giá trị thị trường, giá trị sổ sách và suất sinh lợi cổ phiếu: Bằng chứng thực nghiệm từ sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển Đại học Kinh Tế Quốc Dân ISSN 1859-0012			Số đặc biệt, trang 61-71	2013
8	Corporate governance and Firm's Performance: Empirical evidence from Vietnam	2	x	Journal of Economic Development Đại học Kinh tế TP HCM ISSN 1859-1116		186	Số 218, trang 62-78	2013
9	Các yếu tố tác động đến thù lao Hội đồng quản trị: Bằng chứng từ các công ty niêm yết ở Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP HCM ISSN 1859-3453			Tập 1, số 34, trang 14-27	2014

10	Phân loại ngân hàng thương mại bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qua lăng kính của lý thuyết mờ	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM ISSN 1859-3682			Số 94-95, trang 18-31	2014
11	Các nhân tố tác động đến hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM ISSN 1859-3453			Tập 2, số 35, trang 14-26	2014
12	Bảng chứng thực nghiệm về hạn mức sử dụng nợ tối ưu trong các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế Đại học Kinh tế TPHCM ISSN 1859-1124		3	Số 289, trang 46-60	2014
13	Mối quan hệ giữa mạng lưới kinh doanh và hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM ISSN 1859-3682			Số 98, trang 30-41	2014
14	Các kỹ thuật kiểm chuẩn trong phương pháp MIMIC & Quy mô nền Kinh tế ngầm các quốc gia Đông Nam Á	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM ISSN 1859-3682			Số 103, trang 10-21	2014
15	Mối quan hệ giữa thị trường tài chính phái sinh và tăng trưởng kinh tế	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM ISSN 1859-3682			Số 99, trang 29-39	2014
16	Mạng lưới Kinh doanh và Hiệu quả sản xuất Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa: Bảng chứng thực nghiệm từ Ngành công nghiệp Sản xuất Thực phẩm và Đồ uống	2	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế Đại học Kinh tế TPHCM ISSN 1859-1124			Số 269, trang 50-69	2014
17	Sự phù hợp của Mô hình Fama French 5 nhân tố cho Thị trường Chứng khoán Việt Nam	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM ISSN 1859-3682		17	Số 101, trang 11-22	2014
18	Should Vietnamese firm's stocks be listed in a MSCI global equity index? Experience drawn from the sample of 30 countries	2	x	Journal of Science Đại học Mở TPHCM ISSN 1859-3453			Tập 3, số 11, trang 12-25	2014
19	Yếu tố quyết định đến Tỷ lệ an toàn vốn: Bảng chứng thực nghiệm từ Hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM ISSN 1859-3453			Tập 4, số 37, trang 37-50	2014

20	Đặc điểm Hội đồng quản trị và Hiệu quả hoạt động các Ngân hàng thương mại Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 432, trang 43-48	2014
21	Thị trường tài chính phái sinh ở một số nước và hàm ý cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới			Số 11, trang 12-23	2014
22	Ứng dụng mô hình Fama-French 3 nhân tố cho Việt Nam: Cách tiếp cận mới về phân chia danh mục đầu tư	2	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế Đại học Kinh tế TP HCM ISSN 1859-1124			Số 290, trang 2-20	2014
23	Kinh tế ngầm các quốc gia Đông Nam Á: Quy mô, khuynh hướng và chính sách kinh tế vĩ mô	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển Đại học Kinh Tế Quốc Dân			Số 212, trang 35-46	2015
24	Sự phù hợp của lý thuyết trật tự phân hạng tại Việt Nam	2		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TP HCM			Số 106-107, trang 25-38	2015
25	Kinh tế ngầm & Tham nhũng tại các quốc gia Đông Nam Á	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP HCM			Tập 3, số 42, trang 78-90	2015
26	Kinh tế ngầm và tỷ lệ thất nghiệp: Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia châu Á	3	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TP HCM			Số 109, trang 3-13	2015
27	Does Gender Diversity affect Firm's Performance: New Evidence using Two Stage Least Squares Estimation and Instruments Variables	2	x	Journal of Economic Development Đại học Kinh tế TP HCM			Số 22, trang 102-123	2015
28	Xác định quy mô kinh tế ngầm của Việt Nam và các quốc gia châu Á bằng kỹ thuật Mômen tổng quát	3	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế Đại học Kinh tế TP HCM		1	Số 26, trang 113-133	2015
29	Chất lượng dự báo của các mô hình ước lượng giá trị rủi ro (var): nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TP HCM			Số 113, trang 36-49	2015
30	Kiểm định sự phù hợp của các mô hình ước lượng giá trị rủi ro (var) tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TP HCM			Số 115, trang 3-15	2015
31	Đo lường hiệu quả kỹ thuật của các công ty niêm yết tại Việt Nam: Phương pháp tham số và phi tham số	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển Đại học Kinh Tế Quốc Dân			Số 222, trang 22-34	2015

32	Trade Balance and Exchange Rate in Thailand & the Implications for Vietnam	2		Journal of Economic Development Đại học Kinh tế TPHCM		1	Tập 23, trang 137-160	2016
33	Quản trị công ty, cơ cấu vốn và hiệu quả kỹ thuật: Trường hợp các công ty niêm yết tại Việt Nam	3	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế Đại học Kinh tế TPHCM			Số 27, trang 46- 65	2016
34	So sánh hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp niêm yết	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM			Số 122, trang 30- 40	2016
35	Tăng trưởng tín dụng và chất lượng tín dụng tại Đồng Nai	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM			Số 120, trang 3- 13	2016
36	Nhận diện gian lận báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng Đại học Ngân hàng TPHCM			Số 132, trang 58- 72	2017
37	Các yếu tố hỗ trợ quyết định của nông dân tham gia mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” tại An Giang	2		Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM			Tập 56, số 5, trang 89- 101	2017
38	Bất bình đẳng thu nhập theo giới tính và tăng trưởng kinh tế địa phương tại Việt Nam	5	x	Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM			Tập 63, số 6, trang 43- 55	2018
39	Chênh lệch tài sản hộ gia đình ở Việt Nam: Nhìn từ góc độ giới	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển Đại học Kinh Tế Quốc Dân			Số 267, trang 11- 22	2019
40	Understanding Key Drivers of Attitudes towards	5	x	Journal of Science (Tạp chí Khoa học) Đại học Mở TPHCM			Tập 9, số 1, trang 30-46	2019
41	Bất bình đẳng chi tiêu công cho giáo dục và thu nhập tại Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển Đại học Kinh Tế Quốc Dân			Số 272, trang 2- 12	2019
42	Tác động dài hạn của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia trên thế giới: Cách tiếp cận dữ liệu bảng	3	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á Đại học Kinh tế TPHCM			Tập 30, số 5, trang 5- 23	2019
43	Vốn Trí Tuệ và Hiệu Quả Hoạt Động của Doanh Nghiệp Dược Phẩm tại Việt Nam	4	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển Đại học Kinh Tế Quốc Dân				2021

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính (tác giả thứ nhất) sau khi được cấp bằng TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1.	Fiscal Decentralisation in Vietnam: Lessons from Selected Asian Nations	1	x	Journal of Asia Pacific Economies	SSCI, Scopus (IF 0.877, Q2)	42	Tập 14, số 4, trang 399-419	2009
2.	The Economics of Fiscal Decentralization	1	x	Journal of Economic Surveys	SSCI, Scopus (IF 3.126, Q1)	116	Tập 24, số 4, trang 657-679	2010
3.	Which Factors are Priced? An Application of the Fama-French Three-factor Model in Australia	1	x	Economic Papers: A journal of Applied Economics and Policy	ESCI & Scopus (Q2) & ABDC's ranked B	17	Tập 34, số 14, trang 290-301	2015
4.	Currency Evaluation using a Big Mac Index for Thailand – Lessons for Vietnam	2	x	Economics Bulletin	ESCI & Scopus (Q2)	1	Tập 37, số 2, trang 999-1011	2017
5.	Systematic Risk in Energy Businesses: Empirical Evidence for the ASEAN	2	x	International Journal of Economics and Financial Issues	Scopus (Q3)	5	Tập 7, số 1, trang 553-565	2017
6.	Risk, Return and Portfolio Optimization for Various Industries in the ASEAN Region	5	x	Borsa Istanbul Review	SSCI, Scopus (IF 2.13, Q2)	10		2018
7.	Derivatives Market and Economic Growth Nexus: Policy Implications for Emerging Markets	5	x	The North American Journal of Economics and Finance	SSCI, Scopus (IF 1.535, Q2)	13		2019
8.	The Disparity of Revenue and Expenditure among Subnational Governments in Vietnam	4	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	6		2019
9.	The Determinants of Gender Income Inequality in Vietnam: A Longitudinal Data Analysis	5	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	3		2019

10.	The Gender Wealth Gap by Household Head in Vietnam	3	x	Advances in Decision Sciences	Scopus	2		2019
11.	What Factors Affect Income Inequality and Economic Growth in Middle-income Countries?	3	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	26		2019
12.	The Determinants of Systematic Risks in Vietnam	3	x	Advances in Decision Sciences	Scopus	2		2019
13.	Ageing population and economic growth in developing countries A quantile regression approach	2	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	4		2019
14.	Corporate Financial Distress of Industry Level Listings in an Emerging Market	3	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI			2019
15.	The Impact of Earnings from Elderly Women on Household Income Inequality in Vietnam	2	x	International Journal of Business and Society	Scopus	1		2019
16.	Sectoral Risks in Vietnam and Malaysia: A Comparative Analysis	3	x	Advances in Decision Sciences	Scopus	1		2019
17.	The Importance of the Financial Derivatives Markets to Economic Development in the World's Four Major Economies	4	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	26	Tập 12, trang 35-53	2019
18.	Ageing Population and Economic Growth in Developing Countries A Quantile Regression Approach	2	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)	4		2019
19.	The Determinants of Financial Instability in Emerging Markets	4	x	Annals of Financial Economics	ESCI, Scopus	2		2019
20.	Modelling the Relationship between Crude Oil and Agricultural Commodity Prices	3	x	Energies	SCIE, Scopus (IF 2.702, Q1)	13		2019

21.	Exchange Rate Volatility and Disaggregated Manufacturing Exports: Evidence from an Emerging Country	3	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	13		2019
22.	Portfolio Optimization and Diversification in China: Policy Implications for Vietnam and other Emerging Markets	1	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)			2019
23.	Information Theory and an Entropic Approach to an Analysis of Fiscal Inequality	1	x	Entropy	SCIE, Scopus (IF 2.5, Q1)	5		2019
24.	The Role of Renewable Energy, Alternative and Nuclear Energy in Mitigating Carbon Emissions in the CPTPP Countries	4	x	Renewable Energy	SCIE, Scopus (IF 6.3, Q1)	17		2020
25.	Financial Inclusion, Corporate Social Responsibility and Customer Loyalty in the Banking Sector in Vietnam	4	x	Journal of International Studies	Scopus (Q2)		Tập 13, số 4, trang 9-24	2020
26.	The Determinants of Risk Transmission between Oil and Agricultural Prices: An IPVAR Approach	4	x	Agriculture	SCIE, Scopus (IF 2.07, Q2)	3		2020
27.	Information Sharing, Bank Penetration and Tax Evasion in Emerging Markets	3	x	Risks	ESCI, Scopus & ABDC's ranked B	2		2020
28.	Financial Inclusion and Stability in the Asian Region Using Bank-Level Data	3	x	Borsa Istanbul Review	SSCI, Scopus (IF 2.13, Q2)	10		2020
29.	Corn Industry, Bio-ethanol Production and the Energy Market	1	x	Economics and Sociology	ESCI, Scopus (Q1)		Tập 13, số 3	2020
30.	Contemporary Issues in Business and Economics in Vietnam and Other Asian Emerging Markets	1	x	Journal of Risk and Financial Management	ESCI & ABDC's ranked B	1	Tập 13, số 6	2020
31.	Real Exchange Rate in the Long Run: A Multi-Resolution Analysis	2	x	Cogent Economics and Finance	ESCI, Scopus (Q3)			2020

32.	Determinants of a Global Financial Centre: An Exploratory Analysis	2	x	Borsa Istanbul Review	SSCI, Scopus (IF 2.13, Q2)	1		2020
33.	Exchange Rate Pass-through, Fiscal Decentralisation and Gender Wealth Gap: Implications for Vietnam	1	x	Emerging Markets Finance and Trade	SSCI, Scopus (IF 1.214, Q1)			2021
34.	Intellectual capital and bank performance in Vietnam	2	x	Managerial Finance	ESCI, Scopus (Q3)			2021
35.	Does the Kuznets Curve Apply for Financial Development and Environmental Degradation in the Asia-Pacific Region?	5	x	Heliyon	ESCI, Scopus (Q1)	1		2021
36.	Does Financial Development Improve Human Capital Accumulation in the Southeast Asian Countries?	3	x	Cogent Business & Management	ESCI, Scopus (Q2)			2021
37.	Foreign investment, economic growth, and environmental degradation since the 1986 “Economic Renovation” in Vietnam	2	x	Environmental Science and Pollution Research	SSCI, Scopus (IF 3.306, Q1)			2021
38.	Measuring national intellectual capital: a novel approach	2	x	Journal of Intellectual Capital	SSCI, Scopus (IF 4.805, Q1)	1		2021
39.	Effects from containment and closure policies to market quality: Do they really matter in Vietnam during Covid-19?	2	x	PLoS One	SSCI, Scopus (IF 2.740, Q1)			2021

Lưu ý: Trong số **88 bài báo quốc tế** được xuất bản trên tạp chí quốc tế sau khi hoàn tất chương trình tiến sỹ, tôi là tác giả thứ nhất của **39 bài báo**, và là tác giả liên hệ của **37 bài báo** (không bao gồm các bài báo đã được tính là tác giả thứ nhất). Tổng cộng **76 bài báo** tôi vừa đóng vai trò là tác giả thứ nhất và/hoặc tác giả liên hệ.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
- b) Hoạt động đào tạo
- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
 - Giờ giảng dạy
 - + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....
 - + Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....
 - Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:
 - + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
 - + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....
- c) Nghiên cứu khoa học
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....
 - Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....
 - Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
 - + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....
 - + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

.....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP HCM, ngày 7 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Võ Hồng Đức